**Phân tích 13 câu đầu bài thơ vội vàng mẫu 5**

Trong suốt giai đoạn mà phong trào thơ mới nở rộ một cách mạnh mẽ với sự ra đời của các cây bút có sức sáng tạo, sức trẻ dường như làm lấn át cả một nền thơ cổ vốn ngự trị trên đất nước hàng ngàn năm. Trong đó người ta không thể không nhắc đến những cái tên tiêu biểu như Huy Cận, Thế Lữ, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Lưu Trọng Lư, Vũ Đình Liên,... mỗi người một vẻ, ai cũng tạo cho mình một chỗ đứng vững chắc trên thi đàn Việt Nam lúc bấy giờ. Và Xuân Diệu đã đến, đã đem đến cho làng thơ mới một làn gió lạ, nhận luôn cái danh hiệu “nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới” mà Hoài Thanh đã viết những câu rất thú vị như sau: “Bây giờ khó mà nói hết được cái ngạc nhiên của làng thơ Việt Nam hồi Xuân Diệu đến. Người đã tới giữa chúng ta với một y phục tối tân và chúng ta đã rụt rè không muốn làm thân với con người có hình thức phương xa ấy,...”. Thơ Xuân Diệu sở dĩ mới lạ là ở cái cách người xây dựng và khai thác chủ đề, giữa một loạt các nhà thơ mới như vậy, nhưng chỉ có một mình Xuân Diệu có cái giọng thơ nồng nàn, đắm say khi nói về mùa xuân về tình yêu về cuộc đời như vậy. Có thể nói rằng “Thơ Xuân Diệu còn là một nguồn sống rào rạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này. Xuân Diệu đắm say tình yêu, đắm say cảnh trời, sống vội vàng, sống cuống quýt, muốn tận hưởng cuộc đời ngắn ngủi của mình. Khi vui cũng như khi buồn người đều nồng nàn, tha thiết”. Ở Vội vàng người ta thấy rõ được cái chất thơ ấy của Xuân Diệu, đặc biệt là 13 câu thơ đầu, chính là cái cách nhà thơ cảm nhận và tận hưởng bức tranh thiên nhiên, bức tranh mùa xuân, kèm theo đó là bức tranh tình yêu một cách nồng nàn và tha thiết vô cùng.

Thơ Xuân Diệu không phải ai cũng cảm nhận được cái hay của nó, bởi đôi lúc người ta thấy nó sao dồn dập, sao vội vàng và đôi khi quá đỗi “trần truồng” khiến những nhà thơ thời ấy khó chấp nhận, bởi nó mới lạ, mang âm hưởng Pháp nhưng khi đọc vào lại thấy đậm vị quê hương. Nó giống như một món ăn vị lạ, khó để nói thành lời, mà cái người ta không diễn giải được thì người ta sẽ gạt đi. Ngược lại với những ai đã yêu thơ Xuân Diệu thì lại mê lắm, và đa số ấy là những người trẻ tuổi, họ có chung một nỗi niềm muốn sống “nhanh” muốn tận hưởng cho trọn hứng của nhà thơ. Và “với một nhà thơ còn gì quý bằng sự hoan nghênh của tuổi trẻ”.

Ngay từ những dòng thơ đầu Xuân Diệu đã không ngần ngại mà bộc lộ cái niềm khao khát mãnh liệt của mình giữa cuộc đời.

“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi”.

Đó là những khao khát có phần ngông cuồng và táo bạo, đúng với cái cá tính của Xuân Diệu. Nhà thơ muốn “tắt nắng”, muốn “buộc gió”, muốn đi ngược lại với quy luật của đất trời, bởi trên tất cả Xuân Diệu ý thức được rằng, chẳng có màu nắng nào đẹp bằng nắng của mùa xuân, cũng chẳng có gì thanh mát, tuyệt vời như hương hoa cỏ thoảng đưa trong gió biếc. Thế nên ông nuối tiếc lắm, nếu như nắng tàn phai, nếu như gió cuốn hết hương hoa ngọt ngào, thì còn đâu cái mùa xuân tươi đẹp, xinh xẻo - thứ mà ông vẫn hằng trông đợi, khao khát và níu giữ cả cuộc đời bằng tất cả đắm say, tha thiết nữa. Chính vì thế, nhà thơ đã bộc lộ cái khát khao cháy bỏng được đi ngược lại với quy luật khắt khe của tạo hóa, vượt lên trên tầm vóc của đất trời vũ trụ để lưu lại cho đời những thứ tuyệt vời, tốt đẹp nhất. Ấy là màu nắng nhàn nhạt, êm dịu đượm sắc xuân, ấy là hương thơm diệu kỳ của muôn đóa hoa rực rỡ, đại diện cho một trời xuân đang nở rộ. Mà chính ra là Xuân Diệu đang cố “tắt nắng đi”, đang muốn “buộc gió lại” để hòng ôm ấp lấy chúng mà thưởng thức một mình, chứ đã nghĩ đến ai gì cho cam! Xuân Diệu chính là nhà thơ có cái lòng “ích kỷ” kỳ lạ lùng như thế, đi tranh giành, khao khát thứ mà hậu thế chẳng mấy người để mắt một cách cuống quýt và vội vã, khiến người ta thương mà không trách được. Có thể nói rằng, ở trong bốn câu thơ đầu người ta thấy nổi lên hai cái “tôi” rất thú vị, một cái tôi ngông cuồng, mạnh mẽ dám thách thức cả tạo hóa, đất trời để đạt được khát vọng cá nhân. Và một cái tôi cũng rất đỗi ngây thơ, hồn nhiên như một đứa trẻ, bồng bột và có những mộng tưởng rất đỗi hoang đường, nhưng lại rất trẻ trung và tràn trề sức sống. Tổng hòa hai cái tôi tưởng chừng như biệt lập ấy lại mang đến cho nhà thơ một chân dung riêng, một màu sắc riêng trong thế giới thi ca vốn lắm kẻ nhân tài này.

Sau 4 câu thơ mở đầu, bộc lộ khát vọng mãnh liệt, nồng nàn của nhà thơ về mùa xuân thì 9 câu thơ tiếp theo chính là bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong đôi mắt tình tứ của Xuân Diệu.

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật
Này đây hoa của đồng nội xanh rì
Này đây lá của cành tơ phơ phất
Của yến anh này đây khúc tình si
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi
Mỗi buổi sớm thần Vui hằng gõ cửa
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”

Bức tranh thiên nhiên mùa xuân của một con người yêu mùa xuân như Xuân Diệu quả thực có những cái tinh tế, những cái đẹp khác với người thường. Nhà thơ cảm nhận mùa xuân thông qua nhiều giác quan, để đưa ra những nét vẽ chân thực và sống động và cũng có một sự logic nhất định. Đồng thời thông qua âm điệu của bài thơ, cùng với điệp khúc “Này đây…” người ta dễ dàng liên tưởng đến đến một khúc ca mùa xuân với những âm điệu rộn ràng, mà tác giả là người có tâm hồn khoáng đạt, đắm say với từng lời ca. Mở đầu người ta thấy bức tranh thiên nhiên hiện lên với hình ảnh bướm dập dờn tung cánh khoe điệu vũ, ong thì mải miết kiếm tìm mật ngọt, thứ vốn là kết tinh quý giá của tự nhiên. Và nếu đã có ong, có bướm, lại có cả mật ngọt thì dĩ nhiên hình ảnh hoa cỏ rực rỡ, và “đồng nội xanh rì” mở ra không gian thiên nhiên rộng lớn là không thể nào thiếu được.

Đã có hoa, thì đâu thể thiếu lá để tô điểm thêm cho bức tranh được hoàn chỉnh, hình ảnh “lá của cành tơ phơ phất”, người ta thấy một cái gì đó mềm mại lắm, tươi trẻ lắm, gợi ra một mùa xuân vừa mới chớm, rất tình tứ và gợi cảm. Về phần hình là vậy, về phần âm thanh, Xuân Diệu đã rất tinh tế khi chọn “khúc tình si” của yến anh - vốn là loài chim tượng trưng cho mùa xuân làm bản nhạc đệm cho bức tranh thiên nhiên thêm rộn ràng. Thế nhưng tất cả sẽ thật ảm đạm, nếu thiếu đi cái ánh sáng, cái màu nắng nhàn nhạt của đất trời lúc vào xuân. Xuân Diệu viết “Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”, ánh sáng chớp hàng mi là gì sao nghe lạ quá, nhưng đứng dưới cương vị của nhà thơ, đó là thứ ánh sáng tuyệt vời và ấm áp, tươi đẹp biết bao, để người ta không nỡ lòng tránh đi mà đứng ngay giữa đất trời để tận hưởng cảm giác nắng bao trùm thân thể, thấy được nắng xuyên qua rèm mi buông. Không quá gắt, không quá chói như nắng hạ, cũng không ảm đạm, ưu sầu như đông, đó là thứ ánh sáng vừa đủ mỹ lệ, vừa đủ ấm áp làm tôn lên vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong lòng tác giả. Xuân Diệu vẽ vài nét vậy thôi, thế nhưng người ta đã liên tưởng đến một khu vườn đậm sắc, đậm hương với những gam màu tươi trẻ, với những âm thanh rộn ràng, và với cả thứ ánh sáng ấm áp, dịu dàng đáng khao khát. Có thể nói rằng xuân đẹp như thế, thì có tiếc gì mà người ta không khao khát, không ước vọng chứ.

Và dĩ nhiên rằng trong thơ của Xuân Diệu thì chẳng thể nào thiếu vắng đi dáng hình của tình yêu được, bởi thiếu tình yêu thì dường như bức tranh thiên nhiên mùa xuân vốn đại diện cho tuổi trẻ cũng trở nên nhạt nhòa, thiếu sức sống. Cái tài của Xuân Diệu ấy là lồng ghép ba từ “tuổi trẻ” “mùa xuân” và “tình yêu” vào trong một ý thơ, người ta không cần đọc nhiều nhưng cũng đã thấy đủ cả ba yếu tố ấy. Xuân Diệu luôn để cho bức tranh của mình được tương xứng, sự vật nào cũng có đôi có cặp và phát ra những dấu hiệu của tình yêu của tuổi trẻ. Ví như ong thì dĩ nhiên là đi đôi với bướm, và nhà thơ gợi ra yếu tố tình yêu trong cụm “tuần tháng mật” tức là chỉ khoảnh khắc ngọt ngào hạnh phúc nhất của những đôi lứa yêu nhau đắm say. Hoặc là hoa thì cũng thành một cặp với “đồng nội xanh rì”, rất tương xứng, gam màu rực rỡ của hoa lá kết hợp với màu xanh bát ngát của đồng nội cỏ, gợi ra nghĩ đến một tình yêu vừa dịu dàng, êm đềm, vừa có những xúc cảm cháy bỏng, nồng nàn. “Lá của cành tơ phơ phất” ta lại nghĩ đến những con người trẻ tuổi, đang theo đuổi tình yêu, kẻ quyến rũ, lả lướt người trầm mê đắm đuối, cũng rất có phong vị yêu đương.

Đến “yến anh” thì đã quá rõ ràng, bởi chúng vốn đã là một cặp tình nhân chung thủy, biết bao đời nay người ta vẫn thường ca ngợi, khía cạnh tình yêu ở đây lại được bộc lộ qua âm sắc của “khúc tình si”, ngọt ngào, sâu sắc và đầy đắm say. Cuối cùng đến câu “Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”, câu thơ mang đến cho chúng ta nhiều liên tưởng thú vị? Ta cứ tạm phân ra hai trường hợp, nếu người có rèm mi ấy là một cô gái xuân sắc, đang độ đôi mươi, thì chắc hẳn là người mà Xuân Diệu hằng để ý, hằng khao khát một tình yêu tuyệt vời. Hoặc nếu như là nhà thơ, thì có lẽ rằng tình yêu của ông chính là mùa xuân, chính là cuộc đời tươi trẻ đang hằng hiện trước mắt. Và có lẽ đúng thế thật tình yêu trong thơ của Xuân Diệu không chỉ hữu hạn trong tình yêu đôi lứa, mà nó còn là tình yêu với thiên nhiên, với cây cỏ, tình yêu với cuộc đời với tuổi trẻ một cách sâu sắc và thấm thía. Thế nên khi thấy Xuân Diệu tiếc nuối, khao khát thì thường thấy những thứ ấy trở đi trở lại trong thơ ông. Nhận định này có thể dễ dàng chứng minh qua hai câu thơ cuối đoạn “Mỗi buổi sớm thần Vui hằng gõ cửa/ Tháng Giêng ngon như một cặp môi gần”.

Tôi biết có rất nhiều người, mỗi buổi sớm thức dậy đối với họ là sự mệt mỏi đang đón chờ, công việc và áp lực cuộc sống chồng chất, người ta đôi lúc chỉ muốn được nhắm mắt thêm chút nữa. Nhưng Xuân Diệu thì khác, ông có một trái tim nhiệt huyết, nồng nàn, một niềm tin yêu vào cuộc sống, thế nên đối với ông mỗi một buổi sáng đã là một niềm vui quý giá, và cái người ta cần làm là tận hưởng nó cho thỏa sức. Bên cạnh đó niềm khao khát mãnh liệt của nhà thơ với mùa xuân cũng tương tự như cái cách mà người trẻ theo đuổi tình yêu vậy, rất nồng nàn, rất đắm say thế nên tháng Giêng tháng của mùa xuân nó cũng hấp dẫn, căng tràn sức sống như đôi môi ngọt ngào căng mọng của thiếu nữ độ hai mươi vậy.

Như vậy có thể thấy trong 13 câu thơ đầu Xuân Diệu vừa bộc lộ cái tôi cá nhân đặc biệt của mình đồng thời cũng bày tỏ nỗi lòng khao khát mãnh liệt về mùa xuân tình yêu và tuổi trẻ thông qua bức tranh khung cảnh mùa xuân đầy đủ hương, sắc, vị. Thông qua đó tác giả còn cho chúng ta nhận ra một chân lý rằng cái đẹp của tạo hóa luôn ngự trị ở xung quanh chúng ta, chứ không phải là một chốn thần tiên, cõi phật nào cả, vấn đề là con người có đủ tình yêu, sự tinh tế để cảm nhận và tận hưởng chúng hay không mà thôi.